TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 27/2024/QĐST-KDTM	*D, ngày 02 tháng 5 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự đã thật sự tự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 71/2023/TLST - KDTM ngày 07 tháng 11 năm 2023.

Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 23/4/2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ1 (B).

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đ1.

Địa chỉ: T, A T, quận H, Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tiến P – Chức vụ: Giám đốc- người đứng đầu Ngân hàng TMCP Đ1- Chi nhánh P1

(Theo quyết định số 963/QĐ-BIDV ngày 25/10/2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Đ1).

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Quang Đ- Chức vụ: Giám đốc phòng G1.

(Theo quyết định số 491/QĐ-BIDV.PD ngày 17/5/2023 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ1- chi nhánh P1).

- Bị đơn: Ông Đặng Văn X, sinh năm 1982; bà Trần Thị G, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Xóm C cũ (xóm A mới), xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ thanh toán: Ông Đặng Văn X và bà Trần Thị G có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Đ1 theo Hợp đồng tín dụng số 02/2022/13957323/HĐTD ngày 19/09/2022 tính đến ngày 23/4/2024 là: 2.279.912.358 đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ hai trăm bảy mươi chín triệu chín trăm mười hai nghìn ba trăm năm mươi tám đồng)*. Trong đó :

+ Tiền nợ gốc: 2.000.000.000 đồng

+ Tiền nợ lãi trong hạn: 213.189.041 đồng

+ Tiền nợ lãi quá hạn: 66.723.317 đồng

Kể từ ngày tiếp theo ngày 24/4/2024 ông Đặng Văn X và bà Trần Thị G còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 02/2022/13957323/HĐTD ngày 19/09/2022. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi, và lãi suất cho vay thì lãi, lãi suất cho vay được xác định theo thỏa thuận của các bên và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi, lãi suất có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh lãi, lãi suất.

2.2. Về xử lý tài sản bảo đảm:

Trường hợp ông Đặng Văn X và bà Trần Thị G không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ1 thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp gồm:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền đối với thửa đất số 84, tờ bản đồ số 41. Địa chỉ thửa đất: xóm T (nay là xóm A), Đ, Y, Nghệ An theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở số CĐ 960345 do UBND huyện Y cấp ngày 23/09/2016 cho ông Đặng Văn X và bà Trần Thị G.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền đối với thửa đất đất số 31, tờ bản đồ số 35. Địa chỉ thửa đất: xóm C (nay là xóm A), Đ, Y, Nghệ An theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 762972 do UBND huyện Y cấp ngày 15/03/2016 cho ông Đặng Văn X và bà Trần Thị G.

Hiện trạng thửa đất và tài sản gắn liền trên đất được thể hiện chi tiết tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Khi ông Đặng Văn X và bà Trần Thị G ai trả nợ xong Ngân hàng có nghĩa vụ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông X, bà G theo quy định.

*3. **Án phí***: Ngân hàng TMCP Đ1 và ông Đặng Văn X và bà Trần Thị G thỏa thuận ông X, bà G phải nộp 38.799.124 đồng (ba mươi tám triệu bảy trăm chín mươi chín ngàn một trăm hai mươi tư đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ1 số tiền tạm ứng án phí 37.164.000 đồng (ba mươi bảy triệu một trăm sáu mươi tư ngàn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0010937, ngày 06/11/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND huyện Diễn Châu;
- Cơ quan T.H.A.D.S Diễn Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Bạch Hưng Thành